

THÔNG TIN TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ TP.HCM NĂM 2026

(Cập nhật ngày 27/12/2025)

I. Phương thức tuyển sinh 2026

Năm 2026, HUTECH dự kiến tuyển sinh theo 07 phương thức gồm:

1. Xét tuyển kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026

2. Xét tuyển kết quả Kỳ thi Đánh giá năng lực năm 2026 của Đại học Quốc gia TP.HCM

3. Xét tuyển kết quả Kỳ thi đánh giá đầu vào đại học trên máy tính V-SAT năm 2026

- Ngày thi: 10/05/2026
- Thời hạn đăng ký: trước 30/04/2026
- Đăng ký trực tuyến tại vsat.hutech.edu.vn

4. Xét tuyển học bạ THPT theo tổng điểm trung bình 03 môn năm lớp 12

5. Xét tuyển học bạ THPT theo điểm trung bình cả năm lớp 12

6. Xét tuyển kết hợp điểm thi tốt nghiệp THPT với điểm học bạ THPT

- Điểm xét tuyển được tính theo công thức:

Điểm xét tuyển = (Điểm thi THPT + Điểm học bạ THPT)/2

Trong đó:

- Điểm THPT: Tổng điểm 3 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (thang điểm 30)
- Điểm học bạ THPT: Tổng điểm TB cả năm lớp 12 nhân 3.

Ví dụ: Ngành Công nghệ thông tin trường hợp chọn tổ hợp (Toán, Văn, Anh) theo điểm thi THPT, điểm xét tuyển được tính như sau:

Điểm xét tuyển = ((Điểm thi THPT môn Toán + Điểm thi THPT môn Văn + Điểm thi THPT môn Anh) + (Tổng điểm TB cả năm lớp 12 x 3))/2

7. Xét tuyển theo chứng chỉ quốc tế uy tín (SAT, ACT, A level, IB)

Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, có chứng chỉ quốc tế SAT, ACT, A level, IB còn hiệu lực và đạt mức điểm quy đổi theo quy định của Trường.

*** Đối với nhóm ngành Khoa học sức khỏe:**

Thí sinh đăng ký các phương thức xét tuyển theo điểm thi ĐGNL, điểm thi VSAT và xét tuyển học bạ, cần đảm bảo thêm điều kiện sau:

- **Ngành Y khoa, Y học cổ truyền, Dược:** Thí sinh cần có học lực cả năm lớp 12 đạt loại Tốt/Giỏi trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8.0 điểm trở lên.
- **Ngành Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học:** Thí sinh cần có học lực cả năm lớp 12 đạt loại Khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6.5 điểm trở lên.

II. Ngành đào tạo

Năm 2026, HUTECH dự kiến tuyển sinh 61 ngành đại học chính quy thuộc các khối ngành Công nghệ thông tin và Trí tuệ nhân tạo; Kỹ thuật - Công nghệ; Kinh doanh và quản lý; Truyền thông - Thiết kế - Nghệ thuật; Luật - Ngôn ngữ - Khoa học xã hội; Khoa học sức khỏe. Trong đó có 03 ngành mới, gồm ngành An ninh mạng và 02 ngành thuộc lĩnh vực Khoa học sức khỏe là Y khoa và Y học cổ truyền. Đây là những ngành có nhu cầu nhân lực cao và phù hợp xu hướng phát triển kinh tế - xã hội hiện đại trong kỷ nguyên hiện đại.

Nhà trường áp dụng 06 tổ hợp xét tuyển cho mỗi ngành đối với hầu hết các ngành đào tạo, bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và đặc thù từng nhóm ngành. Riêng 02 ngành dự kiến tuyển sinh là Y khoa và Y học cổ truyền, HUTECH áp dụng 03 tổ hợp xét tuyển, gồm các tổ hợp có Toán - Hóa hoặc Toán - Sinh, nhằm bảo đảm yêu cầu nền tảng kiến thức khoa học tự nhiên đối với nhóm ngành sức khỏe.

Danh mục các ngành, chuyên ngành và các tổ hợp xét tuyển tương ứng cho từng ngành đào tạo cụ thể như sau:

TT	Ngành, chuyên ngành	Mã ngành	Thời gian học	Tổ hợp xét tuyển
1	Công nghệ thông tin - Hệ thống thông tin ứng dụng - Công nghệ phần mềm - Mạng máy tính - Máy học và ứng dụng - An ninh không gian số	7480201	4 năm	Toán, Văn, Anh Toán, Văn, Lý Toán, Văn, Sử Toán, Văn, Địa Toán, Văn, Tin học Toán, Văn, GDKT&PL

2	An toàn thông tin	7480202		
3	An ninh mạng	7480208		
4	Khoa học máy tính	7480101		
5	Kỹ thuật máy tính - <i>Hệ thống IoT</i> - <i>Hệ thống nhúng</i>	7480106		
6	Trí tuệ nhân tạo	7480107		
7	Robot và trí tuệ nhân tạo - <i>Robot thông minh</i> - <i>Dữ liệu và hệ thống</i>	7510209		
8	Công nghệ kỹ thuật ô tô - <i>Máy gầm ô tô</i> - <i>Công nghệ xe hybrid</i>	7510205		
9	Kỹ thuật cơ khí - <i>Công nghệ chế tạo máy và tự động hóa sản xuất</i> - <i>Kỹ thuật khuôn mẫu</i> - <i>Kỹ thuật nhiệt và điều hòa không khí</i>	7520103		
10	Kỹ thuật cơ điện tử - <i>Công nghệ cơ điện tử và tự động hóa</i> - <i>Lập trình hệ thống và chuyển đổi số</i>	7520114		
11	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - <i>Tự động hóa công nghiệp</i> - <i>Công nghệ điều khiển thông minh</i>	7520216		
12	Kỹ thuật điện - <i>Năng lượng tái tạo và quản lý năng lượng</i>	7520201		

	- Điện công nghiệp - Hệ thống điện thông minh			
13	Kỹ thuật điện tử - viễn thông - Thiết kế vi mạch - Điện tử y sinh - Công nghệ IoT và Mạng truyền thông	7520207		
14	Công nghệ ô tô điện - Khai thác ô tô điện - Lập trình ứng dụng trên ô tô	7520141		
15	Kỹ thuật xây dựng - Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp - Xây dựng công trình giao thông - Xây dựng công trình đường sắt	7580201		
16	Quản lý xây dựng - Quản lý dự án xây dựng - Quản trị doanh nghiệp xây dựng	7580302		
17	Quản trị kinh doanh - Quản trị kinh doanh số - Quản trị doanh nghiệp - Quản trị logistics - Quản trị hành chính văn phòng - Quản trị marketing - nhượng quyền thương mại	7340101	3,5 năm	Toán, Văn, Anh Toán, Văn, Sử Toán, Văn, Địa Toán, Văn, Lý Toán, Văn, Tin học Toán, Văn, GDKT&PL
18	Quản trị nhân lực - Thu hút nguồn nhân lực - Đào tạo và phát triển	7340404		
19	Logistic và quản lý chuỗi cung ứng - Logistic vận tải - Quản trị chuỗi cung ứng	7510605		

20	Bất động sản - <i>Quản lý bất động sản</i> - <i>Đầu tư và phát triển bất động sản</i>	7340116		
21	Kinh tế số - <i>Khởi nghiệp số và Startup Công nghệ</i> - <i>Quản trị chuyển đổi số</i> - <i>Phân tích dữ liệu lớn và AI</i> - <i>Thương mại điện tử và nền tảng số</i>	7310109		
22	Kinh doanh quốc tế - <i>Thương mại quốc tế</i> - <i>Kinh doanh số toàn cầu</i> - <i>Logistic và chuỗi cung ứng quốc tế</i> - <i>Khởi nghiệp toàn cầu</i>	7340120		
23	Marketing - <i>Marketing đa nền tảng</i> - <i>QHCC và tổ chức sự kiện</i> - <i>Quản trị sản phẩm và đổi mới sáng tạo</i> - <i>Công nghệ marketing</i> - <i>Phân tích Dữ liệu trong marketing</i>	7340115		
24	Digital Marketing - <i>Chiến lược và kế hoạch Digital Marketing</i> - <i>Quản trị chiến dịch quảng cáo số</i> - <i>Sáng tạo nội dung và mạng xã hội</i> - <i>AI và công nghệ trong Digital Marketing</i>	7340114		
25	Tài chính - Ngân hàng - <i>Tài chính ngân hàng</i> - <i>Tài chính doanh nghiệp</i>	7340201		

26	Kế toán - <i>Kế toán kiểm toán</i> - <i>Kế toán tài chính</i>	7340301		
27	Thương mại điện tử	7340122		
28	Kinh doanh thương mại	7340121		
29	Công nghệ tài chính	7340205		
30	Quản trị khách sạn	7810201		
31	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	7810202		
32	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - <i>Quản trị Du lịch và lữ hành</i> - <i>Du lịch điện tử</i> - <i>Du lịch y tế</i>	7810103		
33	Quản trị sự kiện	7340412		
34	Hệ thống thông tin quản lý - <i>Phân tích dữ liệu</i> - <i>Quản lý thông tin</i> - <i>Hệ thống quản lý kinh doanh</i>	7340405		
35	Quản lý thể dục thể thao - <i>Quản lý thể thao giải trí</i> - <i>Quản lý Gym Fitness</i> - <i>Quản lý Esport</i> - <i>Quản lý Golf</i>	7810301		
36	Khoa học dữ liệu	7460108		
37	Luật kinh tế - <i>Luật Tài chính - ngân hàng</i> - <i>Luật Thương mại</i> - <i>Luật Kinh doanh</i>	7380107		
38	Luật - <i>Luật Dân sự</i>	7380101		

	- Luật Hình sự - Luật Hành chính			
39	Tâm lý học - Tâm lý tổ chức - nhân sự - Trị liệu tâm lý - Tham vấn tâm lý	7310401		
40	Quan hệ công chúng - Quản trị truyền thông số (Digital Communication) - Tổ chức sự kiện - Truyền thông doanh nghiệp	7320108		
41	Truyền thông đa phương tiện - Quản trị trải nghiệm truyền thông tương tác đa nền tảng - Sản xuất video trực tuyến - Sản xuất truyền hình trực tuyến - Sản xuất sự kiện trực tiếp - sân khấu	7320104		
42	Công nghệ điện ảnh, truyền hình - Công nghệ sản xuất phim - Đạo diễn phim - Công nghệ hình ảnh phim - CN truyền thông và phát hành phim	7210302	3,5 năm	Toán, Văn, Anh Toán, Văn, Lý Toán, Văn, Sử Toán, Văn, Địa Toán, Văn, Vẽ Toán, Văn, Tin học
43	Kiến trúc - Kiến trúc công nghệ hiện đại - Kiến trúc số - Kiến trúc bền vững	7580101	4,5 năm	
44	Thiết kế nội thất - Thiết kế không gian nội, ngoại thất - Thiết kế trang thiết bị nội thất - Thiết kế số trong nội thất	7580108	3,5 năm	

45	Thiết kế đồ họa - <i>Thiết kế đồ họa truyền thông và thương hiệu</i> - <i>Đồ họa tương tác</i> - <i>Đồ họa động</i> - <i>Đồ họa game</i>	7210403	3,5 năm	
46	Thiết kế thời trang - <i>Thiết kế xây dựng phong cách (Stylist)</i> - <i>Quản lý thương hiệu và kinh doanh thời trang</i> - <i>Thiết kế thời trang số</i>	7210404	3,5 năm	
47	Digital Art (Nghệ thuật số) - <i>Thiết kế truyền thông số</i> - <i>Thiết kế game</i> - <i>Sản xuất phim kỹ thuật số</i>	7210408	3,5 năm	
48	Thanh nhạc - <i>Biểu diễn Thanh nhạc</i> - <i>Công nghệ thu âm và sản xuất âm nhạc</i>	7210205	3,5 năm	Toán, Văn, Anh Toán, Văn, Sử Toán, Văn, Địa Toán, Văn, Âm nhạc Toán, Văn, Tin học Toán, Văn, GDKT&PL
49	Ngôn ngữ Anh - <i>Biên, phiên dịch Tiếng Anh</i> - <i>Tiếng Anh du lịch, khách sạn, nhà hàng</i> - <i>Tiếng Anh thương mại</i> - <i>Phương pháp giảng dạy tiếng Anh</i>	7220201	3,5 năm	Văn, Toán, Ngoại ngữ (*) Văn, Lý, Ngoại ngữ (*) Văn, Toán, GDKT&PL Văn, Sử, Ngoại ngữ (*) Văn, Địa, Ngoại ngữ (*) Văn, Sử, Địa *Môn ngoại ngữ: chọn tiếng Anh/ tiếng Trung/ tiếng Nhật/ tiếng Hàn/ tiếng Pháp
50	Ngôn ngữ Nhật - <i>Tiếng Nhật thương mại</i> - <i>Giảng dạy tiếng Nhật</i>	7220209	3,5 năm	
51	Ngôn ngữ Trung Quốc - <i>Tiếng Trung thương mại</i> - <i>Biên phiên dịch tiếng Trung</i>	7220204	3,5 năm	

	<i>-Phương pháp giảng dạy tiếng Trung</i>			
52	Ngôn ngữ Hàn Quốc <i>- Biên phiên dịch tiếng Hàn</i> <i>- Giảng dạy tiếng Hàn</i>	7220210	3,5 năm	
53	Y khoa (dự kiến)	7720101	6 năm	Toán, Hóa, Sinh
54	Y học cổ truyền (dự kiến)	7720115	6 năm	Toán, Hóa, Anh Toán, Sinh, Anh
55	Dược học	7720201	4,5 năm	Toán, Hóa, Anh Toán, Hóa, Sinh Toán, Hóa, Lý Toán, Văn, Sinh Toán, Văn, Hóa Toán, Hóa, GDKT&PL
56	Điều dưỡng	7720301	3,5 năm	
57	Kỹ thuật xét nghiệm y học <i>- Xét nghiệm bệnh viện</i> <i>- Xét nghiệm cộng đồng</i>	7720601	3,5 năm	
58	Công nghệ thẩm mỹ <i>- Chăm sóc cơ thể và Spa</i> <i>- Nghệ thuật làm đẹp</i> <i>- Sáng tạo và phát triển sản phẩm mỹ phẩm</i> <i>- Quản trị và kinh doanh thẩm mỹ</i>	7420207	3,5 năm	
59	Công nghệ sinh học <i>- CNSH nông nghiệp phát triển bền vững</i> <i>- CNSH chế biến và bảo quản sau thu hoạch</i> <i>- Quản trị và kinh doanh sản phẩm CNSH</i> <i>- CNSH mỹ phẩm thiên nhiên</i> <i>- CNSH dược - dược liệu</i>	7420201	3,5 năm	Toán, Văn, Anh Toán, Văn, Hóa Toán, Văn, Sinh Toán, Văn, Lý Toán, Văn, Tin học Toán, Văn, GDKT&PL
60	Công nghệ thực phẩm <i>- Quản lý sản xuất thực phẩm và công nghệ sản xuất đường, bánh kẹo và đồ uống</i>	7540101	3.5 năm	

	- <i>Quản lý chuỗi cung ứng thực phẩm và Công nghệ chế biến sữa</i>			
61	Thú y - <i>Bệnh học và chữa bệnh vật nuôi</i> - <i>Chăm sóc và thẩm mỹ thú cưng</i> - <i>Chăm sóc và điều trị bệnh thú hoang dã</i> - <i>Công nghệ thú y</i>	7640101	4,5 năm	Toán, Hóa, Anh Toán, Hóa, Sinh Toán, Hóa, Lý Toán, Văn, Sinh Toán, Văn, Hóa Toán, Hóa, GDKT&PL